

Bản án số: 10/2020/HS-PT

Ngày: 10-2-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Trinh.

Các Thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Thụy Vũ.

Ông Thái Quang Hải.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Giang - thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cần Thơ tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Kim Sương - Kiểm sát viên.

Trong ngày 10-2-2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ, xét xử phúc thẩm công khai, vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 223/2019/TLPT-HS ngày 30-12-2019, đối với bị cáo Lưu Phước T, do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 213/2019/HSST ngày 21 tháng 11 năm 2019 của Tòa án nhân dân quận S.

- Bị cáo kháng cáo :

Lưu Phước T . sinh năm 1973, tại tỉnh Vĩnh Long.

Nơi cư trú: - Ấp A, xã X, huyện P, tỉnh Vĩnh Long.

- Căn nhà số 278/25, phường C, quận S, thành phố Cần Thơ.

Nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lưu Thành B và bà: Trần Thị M; có vợ: Đặng Kim H và 03 con: Lớn nhất sinh năm 1997 - nhỏ nhất sinh năm 2002; tiền sự: Không;

Tiền án: - Ngày 9-10-1993, bị Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre xử phạt 7 năm tù về tội Cướp tài sản của công dân theo điểm a khoản 2 Điều 151 BLHS.

- Ngày 12-4-2000, bị Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre xử phạt 2 năm tù về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản của công dân theo khoản 1 Điều 157 BLHS.

- Ngày 2-12-2005, bị Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long xử phạt 9 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo các điểm b, p khoản 2 Điều 194 BLHS.

- Ngày 19-12-2016, bị Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long xử phạt 2 năm tù về tội Trộm cắp tài sản theo điểm c khoản 2 Điều 138 BLHS. Chấp hành xong án phạt tù ngày 12-2-2018.

Bị tạm giữ, tạm giam: 26-8-2019. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau.

Khoảng 0 giờ 30 phút, ngày 26-8-2019, Công an quận S kết hợp với Công an phường C, tuần tra. Khi đến trước nhà số 278/34/4, phường C, quận S, thành phố Cần Thơ. Thấy Lưu Phước T đang đi bộ trên đường, có nghi vấn nên lực lượng này đã tiến hành kiểm tra hành chính. T đã ném gói thuốc lá Jet vào trong hàng rào. Theo kết quả Giám định, bên trong gói thuốc lá có chứa 18,7290 gr Heroine.

Tại bản án số 213/2019/HS-ST ngày 21-11-2019, Tòa án nhân dân quận S đã áp dụng các điểm h, p khoản 2 Điều 250 Bộ luật Hình sự; xử phạt Lưu Phước T 11 năm tù.

Ngoài ra, còn có các quyết định về: Xử lý vật chứng và án phí trong vụ án.

Sau khi tuyên án sơ thẩm: Ngày 25-11-2019, bị cáo kháng cáo, xin giảm mức hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo giữ nguyên kháng cáo, không có cung cấp thêm chứng cứ về các tình tiết mới.

Kiểm sát viên nhận định: Bản án sơ thẩm đã tuyên có căn cứ và đúng pháp luật. Đã có xem xét các tình tiết của vụ án. Mức hình phạt đã tuyên là tương xứng, nên đề nghị giữ nguyên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Quá trình tiến hành tố tụng ở cấp sơ thẩm tuân thủ các quy định của Pháp luật, bảo đảm quyền lợi hợp pháp cho những người tham gia tố tụng. Các chứng cứ tại hồ sơ đủ để kết luận về hành vi phạm tội của bị cáo, cũng như để giải quyết các vấn đề khác có liên quan.

[1] Bị cáo đã bị bắt quả tang với vật chứng là 18,7290 gr Heroine, khi đang đi trên đường. Khi bị phát hiện, bị cáo đã cố ném đi để phi tang, nhưng đã bị thu giữ. Có các nhân chứng tại hiện trường (BL. 3, 30, 33, 35).

Quá trình ghi lời khai của bị cáo đảm bảo khách quan và xác thật, tuân thủ các quy định của Pháp luật. Có đại diện đoàn thể tại địa phương chứng kiến. Khi bị cáo khai không biết chữ, cơ quan điều tra đã yêu cầu người viết dùm cho bị cáo bản tự khai (BL. 28, 45). Lời khai nhận tội của bị cáo trong quá trình điều tra phù hợp với các chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án.

Bị cáo phạm tội lần này là tái phạm nguy hiểm.

Cho dù bị cáo không khai nhận tội vẫn có đủ chứng cứ để xét xử bị cáo theo các điểm h, p khoản 2 Điều 250 Bộ luật Hình sự.

[2] Khi lượng hình, Tòa án sơ thẩm đã xem xét các tình tiết của vụ án. Bản thân bị cáo đã có 4 lần tiền án từ năm 1993. Trong đó có 01 lần tiền án 9 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy vào năm 2005. Nhưng vẫn không chịu cải sửa.

Trong tình hình các tội phạm về ma túy còn xảy ra nhiều, diễn biến vô cùng phức tạp. Thủ đoạn che giấu ngày càng tinh vi. Người phạm tội ngày càng mạnh dạn và hung hãn chống đối khi bị truy bắt. Mức độ và quy mô phạm tội ngày càng lớn. Tội phạm gây suy giảm nghiêm trọng sức khỏe của cộng đồng, đồng thời tạo mầm mống phát sinh nhiều hành vi trái pháp luật khác. Mức hình phạt đã tuyên như vậy, là không nặng, là cần thiết để bảo đảm tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung. Nên giữ nguyên, như kết luận của Kiểm sát viên.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo. Giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Tuyên bố bị cáo Lưu Phước T phạm tội **Vận chuyển trái phép chất ma túy.**

Căn cứ vào các điểm h, p khoản 2 Điều 250 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt Lưu Phước T 11 (mười một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 26-8-2019.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị, đã có hiệu lực thi hành.

Bị cáo phải nộp 200.000đ án phí phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND CC tại TP. Hồ Chí Minh;
- VKSND Tp. Cần Thơ;
- Trại tạm giam;
- Cơ quan tổ tụng quận S;
- Bị cáo;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Văn Trinh